

Số: 1322 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 19 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số
33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ
Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4
năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị
định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố
và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1082/TTr-SNV ngày 08 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ, đã được Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Hội thông qua vào ngày 05 tháng 3 năm 2022 (đính kèm Điều lệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật, Chủ tịch Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP (1AD);
- VP. UBND TP (2D,3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, MK.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI ĐIỆN ẢNH - TRUYỀN HÌNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(*Phê duyệt theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2022*
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

- Tên tiếng Việt: “Hội những người làm công tác Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ”.
- Tên tiếng nước ngoài: Cinema and Television Association of Cantho City.
- Tên Viết tắt: Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người làm công tác Điện ảnh - Truyền hình, những người sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình phim, tuyên truyền, phát hành phim, chiếu bóng và cả những người có nghiệp vụ Điện ảnh - Truyền hình, đủ điều kiện, đang hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

- Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- Trụ sở của Hội đặt tại Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ, số 170 Lý Tự Trọng, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hội có phạm vi hoạt động trên phạm vi thành phố Cần Thơ, trong lĩnh vực điện ảnh - truyền hình; có mối quan hệ nghề nghiệp với Chi hội Điện ảnh Việt Nam tại thành phố Cần Thơ, Hội Điện ảnh Việt Nam, các tổ chức nghề nghiệp tương ứng; trao đổi, giao lưu nghề nghiệp điện ảnh - truyền hình với các đơn vị, địa phương khác trong khu vực và cả nước, theo nhu cầu và qui định của pháp luật Việt Nam.

2. Hội hoạt động theo đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; sự chỉ đạo chuyên môn của Hội Điện ảnh Việt Nam. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ và các cơ quan nhà nước có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện; tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và điều lệ hội.

Điều 6. Mối quan hệ

1. Hội có mối quan hệ với Hội Điện ảnh Việt Nam về chuyên môn; là thành viên của Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ.
2. Hội có mối quan hệ phối hợp, giao lưu đối với các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành, các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Trung ương, các Hội Văn học nghệ thuật địa phương khác trong cả nước.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 7. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội. Tổ chức các hoạt động điện ảnh - truyền hình trong thành phố Cần Thơ, giao

lưu với các đơn vị nghề nghiệp địa phương khác, hợp tác với các đơn vị có yêu cầu trên cơ sở qui định của Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ và pháp luật của Nhà nước.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Tổ chức các bộ phận chức năng trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật. Quản lý tổ chức Hội, các bộ phận chức năng trực thuộc và hội viên theo quy định của Điều lệ Hội.

11. Khen thưởng và kỷ luật đối với các bộ phận chức năng trực thuộc và hội viên.

12. Quyết định về tài chính, tài sản của Hội.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Quán triệt thực hiện các chủ trương, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để vận dụng trong hoạt động nhằm tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách văn hóa văn nghệ trong hội viên. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp lực lượng hoạt động điện ảnh - truyền hình tại thành phố Cần Thơ, thành một khối đoàn kết, thống nhất để lao động sáng tạo. Tổ chức các hoạt động điện ảnh - truyền hình, tạo điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo của hội viên; khai thác, phát triển truyền thống văn hóa, sắc thái địa phương. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình, đấu tranh chống những quan điểm, khuynh hướng nghệ thuật sai lầm, phản động, đồi trụy. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ cho hội viên để sáng tạo ra nhiều tác phẩm Điện ảnh - Truyền hình có giá trị; phát hành phim, chiếu bóng, cổ vũ thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Việt Nam, xây dựng con người mới Việt Nam, quảng bá phim Điện ảnh - Truyền hình Việt Nam và công tác lý luận phê bình phim Điện ảnh - Truyền hình.

3. Mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương, các tổ chức Điện ảnh trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho hội viên học tập, sáng tác và giao lưu văn hóa với các nước theo đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; làm tốt công tác đối ngoại, mời gọi các doanh nghiệp tài trợ, từng bước xã hội hóa một số hoạt động của Điện ảnh - Truyền hình trong khuôn khổ qui định của pháp luật. Phối hợp với các tổ

chức xã hội và cơ quan hữu trách để chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của hội viên. Bên vực và bảo vệ quyền tự do sáng tạo, quyền tác giả, quyền được hưởng chế độ thù lao xứng đáng với công sức lao động và giá trị tác phẩm, và các quyền lợi chính đáng khác của hội viên đúng pháp luật.

4. Tổ chức các doanh nghiệp sản xuất phim, xuất bản, các hoạt động dịch vụ, để phát triển hoạt động nghề nghiệp của hội viên và gây quỹ cho Hội trong khuôn khổ quy định của pháp luật

5. Biểu dương những tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phê phán những tác phẩm chưa tốt theo tinh thần công khai, dân chủ. Phát hiện, chăm sóc, bồi dưỡng, giúp đỡ các tác giả trẻ có năng khiếu, có những ý tưởng sáng tác mới. Chọn lọc, giới thiệu những người có đủ năng lực, chuyên môn, có phẩm chất, đạo đức đề nghị Chi hội Điện ảnh Việt Nam tại thành phố Cần Thơ xem xét giới thiệu phát triển Hội viên Hội Điện ảnh Việt Nam.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc và hoạt động Điện ảnh - truyền hình tại thành phố Cần Thơ tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, có đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau đây, có thể trở thành hội viên của Hội:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, với đường lối Chính trị - Văn hóa - Văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhiệt tình cố vũ cho sự nghiệp Điện ảnh - Truyền hình, tích cực tham gia sự nghiệp đổi mới của Đảng; thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân của người làm Điện ảnh - Truyền hình.

2. Có trình độ đại học trở lên, có tác phẩm tốt, đang hoạt động với các chức danh nghề nghiệp sau:

- Người biên kịch, biên tập, đạo diễn, quay phim, diễn viên, họa sĩ, nhạc sĩ, dựng phim, âm thanh... tham gia ít nhất 10 tác phẩm Điện ảnh - Truyền hình được công bố, phát sóng trở lên.

- Người làm công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình, giảng dạy Điện ảnh, có từ 3 tác phẩm đăng trên báo và tạp chí trở lên.

- Những người tiêu biểu trong công tác kỹ thuật Điện ảnh - Truyền hình, tuyên truyền, phát hành phim, chiếu bóng và những người làm công tác chỉ đạo quản lý hoạt động Điện ảnh - Truyền hình có thời gian làm việc 05 năm trở lên.

3. Người muốn vào Hội, phải nghiên cứu điều lệ, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được 2 hội viên đang sinh hoạt giới thiệu, Ban Chấp hành xem xét quyết định.

4. Hội viên đang làm việc, sinh sống tại thành phố Cần Thơ, nếu tự nguyện thì đương nhiên là hội viên Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ.

5. Thủ tục kết nạp hội viên do Ban Chấp hành qui định.

6. Hội viên có quyền làm đơn xin ra khỏi hội để Ban Chấp hành xem xét quyết định.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội, Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ tổ chức.

3. Được tham gia sinh hoạt chính trị và nghề nghiệp trong phạm vi tổ chức của Hội, của Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ; được giúp đỡ trong học tập, được bảo vệ quyền tác giả và quyền tự do chính đáng trong sáng tác.

4. Được tham gia thảo luận, quyết định các nội dung hoạt động của Hội theo điều lệ; được kiến nghị và đề nghị kiểm tra các hoạt động của Hội; đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Được dự Đại hội, ứng cử và bầu cử vào Ban chấp hành Hội và Liên hiệp các hội văn học, nghệ thuật thành phố Cần Thơ; được giới thiệu hội viên mới (khi tham gia sinh hoạt Hội từ 01 năm trở lên); được khiếu nại về các vấn đề thuộc quyền lợi và nghĩa vụ hội viên.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được quyền xin ra khỏi Hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định và các Nghị quyết của Hội; bảo vệ uy tín, danh dự Hội.

2. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghề nghiệp để phát triển năng lực sáng tạo. Kiên định lập trường cách mạng, trung

thành bảo vệ đường lối văn nghệ của Đảng, giữ vững phẩm chất của người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa văn nghệ; chống mọi khuynh hướng có hại cho sự nghiệp văn hóa văn nghệ của Đảng.

3. Chủ động tham gia các hoạt động, sinh hoạt của Hội và công tác xây dựng Hội. Đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong sáng tạo nghệ thuật, cùng tiến bộ, xây dựng Hội phát triển vững mạnh. Bồi dưỡng phát triển tài năng trẻ, phát triển hội viên mới.

4. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Hội phân công; đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

1. Người có đủ điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 Chương III, muốn vào Hội phải tự nguyện viết đơn, làm hồ sơ theo mẫu do Ban chấp hành Hội qui định.

2. Ban Chấp hành là đơn vị xét, quyết định kết nạp hội viên. Việc kết nạp hội viên mới phải được quá bán số Ban Chấp hành nhất trí.

3. Chủ tịch Hội ký quyết định kết nạp. Tuổi hội của hội viên được tính từ ngày ra quyết định.

Điều 13. Thủ tục ra khỏi Hội

1. Hội viên muốn ra khỏi Hội tự nguyện làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội.

2. Hội viên vi phạm pháp luật, bị kết án tù cải tạo không giam giữ trở lên thì bị khai trừ ra khỏi Hội.

3. Hội viên làm trái với Điều lệ Hội, vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín Hội (nhưng chưa đến mức bị kết án theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Chương III). Hội viên không hoạt động, bỏ sinh hoạt Hội và không nộp hội phí từ một (01) năm trở lên sẽ bị xem xét xóa tên trong danh sách hội viên.

4. Các trường hợp khai trừ, xóa tên, xin ra khỏi Hội do Ban chấp hành quyết định. Trường hợp bị kỷ luật khai trừ, xóa tên phải trả lại thẻ hội viên.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban chấp hành.
3. Thường trực hội.
4. Ban Kiểm tra.
5. Hội đồng nghệ thuật.

6. Văn phòng Hội (khi có đủ điều kiện).
7. Các bộ phận chức năng khác.

Điều 15. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường của Hội sẽ được triệu tập có trên 1/2 (một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 (một phần hai) hội viên yêu cầu.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Thông qua báo cáo của Ban kiểm tra;

đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 16. Ban chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực hội và các quy chế, quy định khác có liên

quan đến hoạt động Hội, phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (Thường trực hội) để điều hành công việc giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Hội đồng nghệ thuật; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành sau khi xin ý kiến thống nhất của các cấp có thẩm quyền, số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 30% so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành 06 tháng họp 01 lần, Thường trực Hội 03 tháng họp 01 lần; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Thường trực hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Các ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt liên tiếp 02 lần ở các cuộc họp thường kỳ, không lý do chính đáng sẽ bị xem xét bãi nhiệm.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có hơn 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

đ) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Ban Chấp hành phải có kế hoạch về phần việc được phân công, và phải báo cáo trong các cuộc họp thường kỳ kiểm điểm công việc của Ban Chấp hành.

Điều 17. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch; nhiệm kỳ của Thường trực Hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Hội:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; điều hành công việc giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành; thay mặt Ban Chấp hành ký các Quyết định và văn bản khác của Hội.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các cá nhân, tổ chức, đơn vị thuộc

Hội. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm phải được quá bán Thường trực Hội tán thành và thông báo cho Ban Chấp hành trong kỳ họp gần nhất;

d) Dự kiến danh sách đề cử bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ tiếp theo.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực Hội:

a) Thường trực Hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Thường trực Hội mỗi năm họp 04 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc quá bán Thường trực Hội;

c) Các cuộc họp của Thường trực Hội là họp lệ khi có quá bán Thường trực Hội tham gia dự họp. Thường trực Hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Thường trực Hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội được thông qua khi có quá bán Thường trực Hội dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 18. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và các ủy viên. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành giới thiệu và bầu thống nhất. Số lượng Ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định.

2. Trưởng Ban Kiểm tra phải là Ủy viên Ban Chấp hành. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm Ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành đề nghị và phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành nhất trí. Nhiệm kỳ Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ Ban Chấp hành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội, các quy chế của Hội, trong hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hội và hội viên;

b) Xem xét và đề xuất giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến Hội (nếu có).

4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 19. Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:



a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội; giới thiệu các Phó Chủ tịch để Ban Chấp hành bầu. Là chủ tài khoản của Hội (nếu có);

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Thường trực Hội;

c) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Thường trực Hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Thường trực Hội ký các quyết định và các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội.

Điều 20. Phó Chủ tịch

1. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Số lượng các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

2. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Hội được quyền giải quyết và ký các văn bản khi Chủ tịch ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 21. Hội đồng Nghệ thuật

1. Hội đồng nghệ thuật gồm các hội viên có trình độ chuyên môn tiêu biểu, trên các lĩnh vực lý luận phê bình, biên kịch, biên tập, đạo diễn, quay phim, diễn viên, họa sĩ, nhạc sĩ, dựng phim, âm thanh... ; nắm vững các hoạt động và phương hướng của Hội, công tâm, nhiệt tình, trách nhiệm với công tác Hội.

2. Số lượng ủy viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành quy định; Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật phải là thành viên trong Ban Chấp hành; Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật do Hội đồng nghệ thuật bầu, Chủ tịch Hội ký quyết định.

3. Hội đồng nghệ thuật có chức năng tư vấn cho Ban Chấp hành quyết định những vấn đề lớn thuộc công tác chuyên môn; có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành thẩm định nội dung, giá trị nghệ thuật, các công trình nghiên cứu, lý luận phê bình, các tác phẩm Điện ảnh - Truyền hình do hội viên tổ chức sản xuất; bình chọn đề nghị các danh hiệu cho nghệ sĩ.

4. Các Ủy viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành đề nghị, phải được hơn 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành nhất trí.

5. Việc miễn nhiệm hoặc bổ sung các Ủy viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành hoặc Hội đồng nghệ thuật đề nghị và phải được hơn 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành nhất trí bằng phiếu kín.

Điều 22. Các tổ chức của Hội

1. Hội được tổ chức Văn phòng, thường trực Hội phù hợp với quy mô, vị trí và quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào điều kiện và yêu cầu công tác, Ban Chấp hành được lập ra một số ban chuyên môn, các câu lạc bộ, chuyên sâu về nghiệp vụ Điện ảnh - Truyền hình giúp điều hành thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành. Trưởng Ban chuyên môn phải là Ủy viên Ban Chấp hành.

Chương V TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 23. Tài chính của Hội

Tài chính của Hội được Ban Chấp hành quản lý theo quy định Nhà nước.

Nguồn tài chính gồm có:

1. Hội phí của hội viên.
2. Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
3. Các khoản thu nhập từ các hoạt động dịch vụ, tiền tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân cho Hội theo quy định pháp luật.
4. Tài chính của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
5. Ban Chấp hành phân công quản lý, sử dụng tài chính của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội; được công khai trước Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, vào cuối mỗi năm và tại Đại hội nhiệm kỳ.

Chương VI KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Hội viên có thành tích trong các hoạt động của Hội, có thành tích trong lao động sáng tạo tác phẩm hoặc trong công tác Hội, được Ban Chấp hành Hội trực tiếp khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Đối với các tác phẩm, tác giả và nghệ sĩ xuất sắc, Hội sẽ xét thưởng. Hội đặc biệt quan tâm đến thành phần trẻ và tác phẩm đầu tay trong mỗi kỳ xét thưởng.

Điều 25. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm chủ trương, Nghị quyết của Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước; vi phạm Điều lệ, tôn chỉ, mục đích của Hội quy định, quy chế hoạt



động của Hội làm ảnh hưởng, tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội, thì tùy từng trường hợp cụ thể mà xử lý kỷ luật theo các mức độ như: phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên ra khỏi danh sách hội viên. Những hình thức kỷ luật của Hội sẽ do Ban Thường vụ xét và trình Ban Chấp hành quyết định. Việc quyết định kỷ luật hội viên phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

2. Hội viên không tham gia sinh hoạt, hoạt động và không đóng hội phí từ 1 năm trở lên (không có lý do chính đáng), Ban Kiểm tra sẽ xem xét và có văn bản đề nghị Ban Chấp hành ra quyết định xóa tên khỏi Hội. Trường hợp bị kỷ luật khai trừ, xóa tên trong danh sách hội viên và phải trả lại thẻ hội viên.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ gồm có 07 Chương và 27 Điều; đã được Đại hội Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ thông qua ngày 05 tháng 3 năm 2022 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Điện ảnh - Truyền hình thành phố Cần Thơ có trách nhiệm hướng dẫn hội viên và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

